TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Thanh Mai.

2. Bà Hoàng Thị Len.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2019/QĐXX-ST ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã Đ, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình; địa chỉ hiện nay: Bản B, xã Đ, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: thôn P, xã Đ, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình; địa chỉ hiện nay: No.77 Songjiang 3rd Street, Hukou Hsinchu County, Taiwan. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 15/4/2019)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2018, bản tự khai, lời khai cùng các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh D tự nguyên kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

ngày 21/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh D ở xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống. Sau khi cùng chung sống ở xã Đông Sơn được khoảng 02 năm thì anh D đi miền Nam làm ăn. Đến năm 2013, chị Ng cũng vào chỗ anh D đang ở làm ăn và chung sống cùng anh D. Nhưng vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2014, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị Ng đã thuê nhà khác để ở. Đến năm 2018, anh D đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan. Thực tế, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể đoàn tụ tiếp tục chung sống, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung : Chị Ng và anh D có 01 con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 10/8/2009 hiện đang do mẹ anh D là bà Mai Thị Sáu đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Ng đề nghị giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và chị Ng không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D.

Về quan hệ tài sản : Chị Ng và anh D không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai và đơn đề nghị đề ngày 15/4/2019 có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc gửi về Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày và có quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị Ng tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 21/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm, đến năm đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay chị Ng xin ly hôn, anh D xác định vợ chồng không còn tình cảm, nên đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung : Anh D và chị Ngcó 01 con chung Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 10/8/2009, hiện nay đang do mẹ anh D là bà Mai Thị Sáu nuôi dưỡng. Ly hôn, anh D xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian không có mặt tại Việt Nam, anh D nhờ mẹ đẻ là bà Sáu nuôi dưỡng cháu Bảo giúp anh D.

Về quan hệ tài sản: Anh D nhất trí với chị Ng về việc vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh D đang sinh sống và lao động tại Đài Loan không thể về Việt Nam tham gia tố tụng, anh D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 15 tháng 4 năm 2019 có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau*:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mở phiên tòa và xét xử tại phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã được tranh tụng và trình bày quan điểm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nga, xử cho chị Ngđược ly hôn anh D; giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 10/8/2009, anh D không yêu cầu chị Ngphải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Xét thấy, bị đơn là anh Nguyễn Văn D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Ng, cháu Nguyễn Văn Gia Bảo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 21, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Ngvà anh D là hợp pháp. Vợ chồng chị Ng, anh D phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân do không phù hợp tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng chị Ng và anh D đã ly thân và không quan tâm gì đến nhau từ năm 2014 đến nay. Chị Ng xin ly hôn, anh D cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn . Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Ngvà anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải chấp nhận xử cho chị Ngđược ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh D có 01 con chung là Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 23/01/2008. Ly hôn, chị Ng và anh D đều nhất trí để anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Văn Gia Bảo hiện đang ở với bố mẹ anh D và được chăm sóc đầy đủ, đảm bảo về sinh hoạt học tập, cháu Bảo cũng có nguyện vọng được ở với bố, anh D cũng đã có văn bản nhờ mẹ đẻ là bà Mai Thị Sáu tiếp tục chăm sóc cháu Bảo từ nay đến khi anh D về nước. Do đó cần xử giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh D không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng và anh D đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và cho vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và lệ phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do Tòa án đã có văn bản ủy thác cho Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc tống đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai của bị đơn, nên chị Ng phải chịu lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Văn Gia Bảo, sinh ngày 23/01/2008. Anh Nguyễn Văn D không yêu cầu chị Nguyễn Thị Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Ngcó quyền thăm nom con chung; chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ. Chuyển số tiền 700.000 đồng chị Ng đã nộp tạm

ứng án phí, lệ phí theo các biên lai số 0008938 ngày 22 tháng 02 năm 2019, biên lai số 0008952 và biên lai số 0008953 ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, lệ phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/6/2019. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa , có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./

Nơi nhận:
VKSND tỉnh Thái Bình;
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đông Sơn (Nơi ĐKKH);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà